

Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Minh A, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Đường YT, khu phố TH, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 07519101xxxx. Ngày cấp: 13/7/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- **Bị đơn:** Ông Võ Phi S, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Đường YT, khu phố TH, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.

Số CCCD: 07509002xxxx. Ngày cấp: 13/7/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Minh A và ông Võ Phi S thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Minh A và ông Võ Phi S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Minh A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho 02 con chung là cháu Võ Tuệ N, sinh ngày 06/8/2014 và Võ Hoàng K, sinh ngày 20/01/2018.

Ông Võ Phi S có nghĩa vụ đóng góp cho bà Bùi Thị Minh A số tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (hai triệu) đồng/01 tháng/01 cháu. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bà Bùi Thị Minh A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Võ Phi S chậm cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận như trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Bùi Thị Minh A phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0013126 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Bùi Thị Minh A đã nộp đủ án phí. 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. 4.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đồng Nai;
- UBND xã Hố Nai 3 (nay là P. Hố Nai), tỉnh Đồng Nai;
- (GCNKH số 193/2012 ngày 09/11/2012);
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Liên